

Bản án số: 96/2019/DSST

Ngày: 28/11/2019

“V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Vệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2019/TLST - DS ngày 19-6-2019, về vụ án *“Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 282/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Hữu T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ A, khóm MH, phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Thị S, sinh năm 1967.

Địa chỉ: tổ B, khóm MH, phường C, thành phố CL, Đồng Tháp.

Tạm trú: Nhà trọ XD, đường Đ, khóm G, phường A, thành phố CL, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1989.

2/ Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tổ 28, khóm MH, phường C, thành phố CL, Đồng Tháp.

Tạm trú: Nhà trọ XD, đường Đ, khóm G, phường A, thành phố CL, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày: Vào năm 2017 bà Lê Thị S có mượn của ông T số tiền 69.000.000 đồng những lần sau đây:

+ Bà S trả D 15.500.000 đồng (em dâu bà S).

- + Mượn cho N học lái xe 15.000.000 đồng (chồng Thùy L).
- + Mượn Thùy D 11.000.000 đồng (con bà S).
- + Mượn cho Tn em 15.000.000 đồng.
- + Mượn cho N: 7.500.000 đồng (rể bà).

Những lần vay trên không có viết biên nhận, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Còn phần nợ 5.000.000 đồng bà S không yêu cầu viết vào biên nhận vì sợ con, rể la. Bà S hứa đến tháng 06-2018 trả. Ông T có nhắc nhở nhiều lần nhưng không trả. Ngày 01-01-2018, bà S có viết biên nhận số tiền trên nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nay ông Trương Hữu T yêu cầu bà Lê Thị S, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thùy L liên đới trả số vốn vay còn thiếu là 69.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trương Hữu T yêu cầu bà Lê Thị S, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thùy L liên đới trả số vốn vay còn thiếu là 69.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Lê Thị S vắng mặt không có văn bản ý kiến.
- Người liên quan: Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt không có văn bản ý kiến.
- Về chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Biên nhận nợ ngày 01-01-2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn biên nhận do nguyên đơn cung cấp thì xác định số tiền nguyên đơn khởi kiện là tiền vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản.

[2] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Lê Thị S và người liên quan Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị Thùy L đã được tổng đạt hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Trương Hữu T yêu cầu Lê Thị S và Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị Thùy L trả số tiền còn thiếu là 69.000.000

đồng, không yêu cầu tính lãi là chỉ phù hợp một phần. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 01-01-2018 thể hiện số tiền vay theo biên nhận là 69.000.000 đồng, tuy nhiên biên nhận nợ này chỉ có bà Lê Thị S nên không có căn cứ chứng minh là Thùy D và Thùy L có mượn số tiền này. Mặt khác, kể từ khi làm biên nhận nợ đến nay bà S không có chứng cứ chứng minh là mình đã có trả nợ cho ông T. Do đó yêu cầu của ông T là có căn cứ một phần đối với yêu cầu bà S trả số nợ còn thiếu là 69.000.000 đồng.

- Đối với bà Lê Thị S mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vẫn không có văn bản ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà S và buộc bà S phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của ông Trương Hữu T là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị Thùy L mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vẫn không có văn bản ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Dung và Linh. Tuy nhiên, căn cứ vào biên nhận nợ thì chị D và chị L không ký vào biên nhận nợ nên không buộc L và D liên đới cùng bà S trả nợ.

[4] Về lãi suất chậm trả: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm trả nên không xem xét phần lãi suất chậm trả.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Hữu T.
- Buộc bà Lê Thị S trả cho ông Trương Hữu T số tiền 69.000.000 đồng.

Về lãi suất chậm trả: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem phần lãi suất chậm thi hành án.

*** Về án phí:**

- Trả lại cho ông Trương Hữu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.725.000 đồng theo biên lai thu số 0009133 ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Lê Thị S phải chịu số tiền 3.450.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ. (VT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Minh Tùng